

Phụ lục IV - BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ
DỊCH VỤ HÀNG HÓA HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 75 /BCTN-VTHH(HHN)

Hà Nội, ngày 09 tháng 04 năm 2026.

BÁO CÁO
Thường niên năm 2025

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Hàng hóa Hà Nội
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100105729
- Vốn điều lệ: 14.400.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: 27/785 Đường Trương Định, Phường Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: 0243. 864 2881 Fax: 0243. 864 2881
- Website: <http://www.vantaihanoi.com.vn>
- Mã cổ phiếu: HHN
- Quá trình hình thành và phát triển:

Ngày tháng	Sự kiện tiêu biểu
16/05/1966	Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Hàng hóa Hà Nội được thành lập với tên gọi Công ty Vận tải Hàng hóa Hà Nội trực thuộc Sở giao thông Vận tải Hà Nội. Tiền thân Công ty Vận tải Hàng hóa Hà Nội là hai đơn vị: Xí nghiệp công tư hợp doanh ô tô số 2 và Xí nghiệp công tư hợp doanh ô tô số 3
07/09/1996	Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội có quyết định số 2492/QĐ-UB đổi tên Công ty thành Công ty Vận tải và Dịch vụ Hàng hóa Hà Nội

HHN- Báo cáo thường niên năm 2025

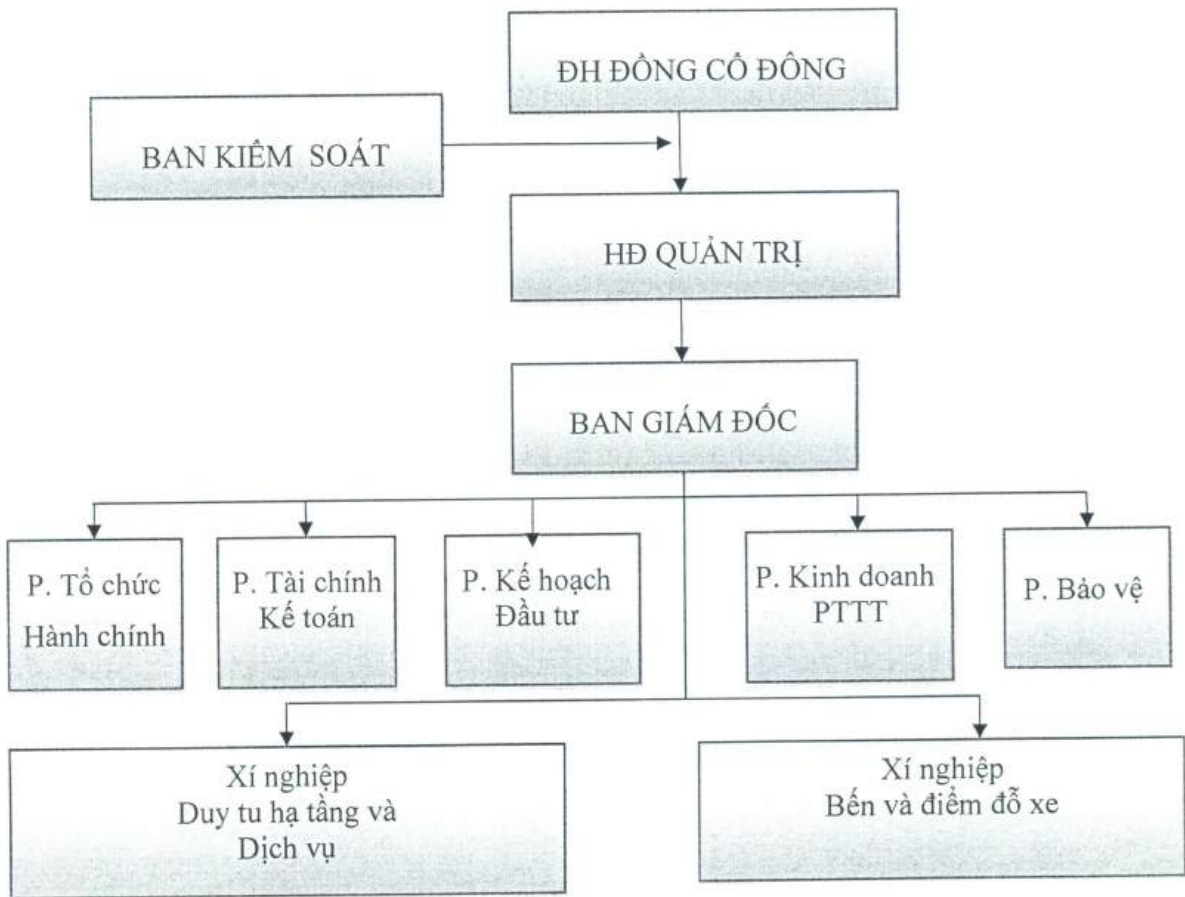
16/06/1999	Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội có Quyết định 2480/QĐ-UB về việc chuyển Công ty Vận tải và Dịch vụ hàng hóa Hà Nội thành Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Hàng hóa Hà Nội.
Từ tháng 05/2004 đến Nay	Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Hàng hóa Hà Nội trở thành thành viên của Tổng Công ty Vận tải Hà Nội hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Chủ yếu là dịch vụ kho tàng, bãi trông giữ các phương tiện vận tải.
- Địa bàn kinh doanh: Trụ sở và địa bàn hoạt động kinh doanh chính của Công ty là Số 27/785 Đường Trương Định, Phường Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị.
- Cơ cấu bộ máy quản lý.



- Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Định hướng phát triển:

Handwritten signature and stamp.

+ Định hướng chiến lược phát triển trung hạn (năm 2025 - 2029): Bảo toàn vốn, đảm bảo việc làm và đời sống cho người lao động; duy trì và giữ vững sự ổn định, không ngừng nâng cao hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Nghiên cứu, phát triển những lĩnh vực kinh doanh mới phù hợp với nhu cầu thị trường, cơ sở vật chất hiện có và nguồn lực của Công ty.

+ Định hướng chiến lược dài hạn (năm 2030 - 2035): Tiếp tục thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển trung hạn. Tối ưu hóa hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng chuyên nghiệp, ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến trong sản xuất, quản trị, điều hành. Phát triển và định vị được thương hiệu trên thị trường trong các lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

+ Tuân thủ đầy đủ các Luật định, các Quyết định, Công ước, tiêu chuẩn liên quan của Việt Nam và Quốc tế nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ, bảo vệ môi trường và tuyệt đối an toàn trong các hoạt động kinh doanh dịch vụ của Công ty.

+ Thường xuyên nâng cấp, đổi mới trang thiết bị, công nghệ nâng cao trình độ chuyên môn, phong cách chuyên nghiệp, cải tiến liên tục nhằm thoả mãn nhu cầu của khách hàng và chính quyền nơi Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Hàng hóa Hà Nội đang hoạt động.

+ Ngăn ngừa, giảm thiểu các rủi ro, ô nhiễm môi trường cũng như các thương tổn hay bệnh tật giúp tránh được thiệt hại về tính mạng, tài sản, môi trường trong tất cả các hoạt động của Công ty. Tạo ra và duy trì môi trường sản xuất kinh doanh dịch vụ an toàn đảm bảo chất lượng.

5. Các rủi ro:

a) Rủi ro về kinh tế:

Theo số liệu công bố của cơ quan thống kê kinh tế vĩ mô năm 2025 tiếp tục duy trì tăng trưởng. Tuy nhiên, các biến động về thị trường, chi phí đầu vào và chính sách điều hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong các năm tiếp theo.

b) Rủi ro về luật pháp:

Hệ thống pháp luật liên quan đến hoạt động doanh nghiệp, đất đai, thuế và chứng khoán có xu hướng điều chỉnh bổ sung thường xuyên. Trong trường hợp các quy định thay đổi, Công ty có thể cần điều chỉnh hoạt động để đảm bảo tuân thủ.

c) Rủi ro khác:

- Một số yếu tố như chi phí thuê đất, cơ sở vật chất xuống cấp và biến động thị trường có thể ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động. Công ty đang từng bước triển khai các biện pháp kiểm soát nhằm hạn chế tác động.

- Ngoài các rủi ro trên, các rủi ro thiên tai, đặc biệt như dịch bệnh... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Đây là những rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu. Vì vậy, Công ty thường xuyên nắm bắt kịp thời thông tin về những

diễn biến thiên tai, dịch bệnh để có kế hoạch giảm thiểu những ảnh hưởng, điều hành sản xuất kinh doanh một cách tối ưu.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2025, trong bối cảnh nền kinh tế trong nước và quốc tế có nhiều biến động, Công ty đã chủ động triển khai các giải pháp quản trị và điều hành phù hợp. Theo đó doanh thu thực hiện 35,918 tỷ đồng đạt 100% kế hoạch năm. Trong đó:

- Lĩnh vực dịch vụ kho, ki ốt, văn phòng tiếp tục là nguồn doanh thu chủ lực của Công ty, với doanh thu đạt khoảng 30,082 tỷ đồng bằng 99% kế hoạch kết quả này chủ yếu nhờ việc cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất và điều chỉnh chính sách giá phù hợp với thị trường

- Lĩnh vực trồng giữ phương tiện: Do ảnh hưởng của các quy định hạn chế phương tiện vận tải vào khu vực nội đô theo khung giờ, doanh thu từ hoạt động trồng giữ phương tiện thực hiện được 1,911 tỷ đồng bằng 84% kế hoạch năm.

- Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế: thực hiện được 6,516 tỷ đồng đạt 802% kế hoạch (do được giảm tiền thuê đất của năm 2025), Ban Giám đốc Công ty đã quyết liệt chỉ đạo các đơn vị trong việc thực hiện các giải pháp đó là:

+ Xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng quản lý, điều hành sản xuất nhằm mang lại hiệu quả cao nhất.

+ Giữ vững doanh thu: Linh hoạt trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng cường nâng cao chất lượng dịch vụ để giữ chân khách hàng.

+ Mở rộng và phát huy những lĩnh vực mà Công ty có lợi thế, tiềm năng. Đẩy mạnh việc khai thác tối ưu hóa mặt bằng, hợp tác kinh doanh bảo đảm sự ổn định và bảo toàn vốn Nhà nước trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tái cấu trúc ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh khi có điều kiện phát triển, phù hợp với định hướng của Tổng Công ty và Thành phố Hà Nội.

+ Tăng hiệu quả sử dụng đất, đa dạng các loại hình kinh doanh dịch vụ, tăng cường khảo sát và dự báo thị trường để tối ưu giá thuê đối với các khu đất Công ty quản lý.

+ Rà soát điều chỉnh chức năng nhiệm vụ các phòng, xí nghiệp. Bố trí, sắp xếp lao động tại các đơn vị hợp lý, tiết kiệm lao động, đáp ứng hoạt động sản xuất kinh doanh thông suốt, hiệu quả.

+ Lập kế hoạch và triển khai tiết giảm tối đa chi phí như vật rẻ mau hỏng, văn phòng phẩm, điện, nước ...

Kết quả: Năm 2025 tình hình chính trị và kinh tế thế giới có nhiều bất ổn, nền kinh tế trong nước vẫn đang cho thấy sự ổn định vĩ mô và tăng trưởng tích cực tuy nhiên đối với Công ty còn rất nhiều khó khăn đặc biệt do tiền thuê đất tăng đột biến nhưng sau khi triển khai hàng loạt các biện pháp, giải pháp trên, Công ty đã hoàn

HHN- Báo cáo thường niên năm 2025

thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà Nước và đảm bảo đời sống cho người lao động, an toàn về mọi mặt.

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Vị trí lãnh đạo
1.	Nguyễn Anh Tuấn	01/11/1975	Thạc sỹ quản lý kinh tế	Ủy viên HĐQT - Giám đốc Công ty - Đại diện theo pháp luật của Công ty
2.	Đình Quang Tùng	11/11/1977	Thạc sỹ QTKD quốc tế	Phó Giám đốc Công ty
3.	Dương Bảo Kiên	19/06/1965	Kỹ sư Kinh tế xây dựng	Kế toán trưởng Công ty

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không có.

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

Tổng số lao động có tên trong danh sách của Công ty Cổ Phần Vận tải và Dịch vụ Hàng hóa Hà Nội đến thời điểm 31/12/2025 là: 68 người.

Cơ cấu nhân sự được tổng hợp như sau:

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ trọng %
Trình độ Đại học và trên Đại học	29	42,6%
Trình độ cao đẳng, trung cấp	07	10,3%
Trình độ sơ cấp, công nhân kỹ thuật	10	14,7 %
Công nhân phổ thông và lao động khác	22	32,4%
TỔNG CỘNG	68	100%

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn: Không có.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			

Handwritten signature and initials

HHN- Báo cáo thường niên năm 2025

Tổng giá trị tài sản	29.936.994.091	35.013.894.194	16.96
Doanh thu thuần	33.795.188.499	35.918.319.749	5.64
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.763.209.339	6.516.910.207	269.61
Lợi nhuận khác	3.069.975	-399.249	-88.49
Lợi nhuận trước thuế	1.766.279.314	6.516.510.958	268.94
Lợi nhuận sau thuế	1.386.204.473	5.067.222.085	265.55
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

- Căn cứ Nghị định số 87/2025/NĐ-CP ngày 11/4/2025 của Chính phủ quy định việc giảm tiền thuê đất năm 2024; Công ty đã nhận được các Quyết định của Chi Cục Thuế Khu vực I về việc giảm tiền thuê đất năm 2024 như sau:

TT	Quyết định	Địa điểm đất	Số tiền thuê đất được giảm (VNĐ)	Ghi chú
1	Quyết định số: 18950/QĐ-CCTKV01-QLĐ của Chi Cục Thuế Khu vực I ngày 04/6/2025	27/785 Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội	3.405.504.389	
2	Quyết định số: 20348/QĐ-CCTKV01-QLĐ của Chi Cục Thuế Khu vực I ngày 10/6/2025	Số 2 Lãng Yên, phường Bạch đằng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	351.293.267	
3	Quyết định số: 18697/QĐ-CCTKV01-QLĐ của Chi Cục Thuế Khu vực I ngày 03/6/2025	23 Hàn Thuyên, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	57.156.111	
4	Quyết định số: 24182/QĐ-CCTKV01-QLĐ của Chi Cục Thuế Khu vực I ngày 20/6/2025	292 Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	212.949.594	

HHN- Báo cáo thường niên năm 2025

Tổng số tiền được giảm năm 2024 là: 4.026.903.361 đồng (*bốn tỷ, hai mươi sáu triệu, chín trăm linh ba nghìn ba trăm sáu mươi một đồng*).

- Căn cứ Nghị định số 230/2025/NĐ-CP ngày 19/8/2025 của Chính phủ quy định các trường hợp khác được miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định tại khoản 2 Điều 157 Luật Đất đai năm 2024 (trong đó có quy định giảm tiền thuê đất năm 2025); Công ty đã nhận được các Quyết định của Cục Thuế Thành phố Hà Nội về việc giảm tiền thuê đất năm 2025 như sau:

TT	Quyết định	Địa điểm đất	Số tiền thuê đất được giảm (VNĐ)	Ghi chú
1	Quyết định số: 23992/QĐ-HAN-QLĐ của Cục Thuế TP Hà Nội ngày 17/10/2025	27/785 Trương Định, phường Hoàng Mai, TP Hà Nội	5.574.938.334	
2	Quyết định số: 22566/QĐ-HAN-QLĐ của Cục Thuế TP Hà Nội ngày 13/10/2025	Số 2 Lãng Yên, phường Hồng Hà, TP Hà Nội	394.840.130	
3	Quyết định số: 22116/QĐ-HAN-QLĐ của Cục Thuế TP Hà Nội ngày 10/10/2025	23 Hàn Thuyên, phường Hai Bà Trưng, TP Hà Nội	73.043.428	
4	Quyết định số: 21040/QĐ-HAN-QLĐ của Cục Thuế TP Hà Nội ngày 06/10/2025	292 Bạch Đằng, phường Hồng Hà, TP Hà Nội	217.03.559	

Tổng số tiền được giảm năm 2025 là: 6.259.855.451 đồng (*sáu tỷ, hai trăm năm mươi chín triệu, tám trăm năm mươi năm nghìn bốn trăm năm mươi một đồng*).

- Các chỉ tiêu khác: Không có

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	4.1	3.94	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh:	4.0	3.6	
(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/			
Nợ ngắn hạn			

HHN- Báo cáo thường niên năm 2025

2. <i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i> + Hệ số Nợ/Tổng tài sản + Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	0.19 0.24	0.18 0.22	
3. <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:</i> + Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân + Vòng quay tổng tài Sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	1.12	1.01	
4. <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i> + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	4.15 5.73 4.63 5.27	14.35 17.66 14.47 18.45	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.**a) Cổ phần:**

Tính đến 31/12/2025, tổng số cổ phần của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Hàng hóa Hà Nội là 1.440.000 cổ phần

Trong đó :

- Số cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng đang lưu hành: 1.300.420 cổ phần
- Số cổ phần ưu đãi, hạn chế chuyển nhượng: 139.580 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài	
	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
Cổ đông sở hữu từ 5% cổ phiếu trở lên có quyền biểu quyết.	1.258.560	87.4%	0	0
Cổ đông sở hữu từ 1% đến dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết.	78.000	5.42%	0	0
Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết.	103.440	7.18%	0	0

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

HHN- Báo cáo thường niên năm 2025

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Trong năm 2025 Công ty không thực hiện giao dịch liên quan đến cổ phiếu quỹ.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp.

+ Công ty thực hiện theo dõi các chỉ tiêu môi trường theo quy định hiện hành. Theo kết quả quan trắc định kỳ trong năm, các chỉ số môi trường cơ bản nằm trong giới hạn cho phép theo quy chuẩn hiện hành.

- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính:

- + Nâng cao nhận thức tiết kiệm năng lượng;
- + Thu gom, xử lý chất thải theo quy định;
- + Sử dụng các thiết bị tiết kiệm điện;
- + Tăng cường thêm cây xanh trong khuôn viên.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Không có.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- Tổng lượng điện tiêu thụ năm 2025 của Công ty khoảng 365.400 Kwh (theo số liệu thống kê nội bộ).

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

- Công ty đã thực hiện tiết kiệm điện bằng những giải pháp như: Phổ biến, tuyên truyền đến tất cả người lao động và khách hàng về việc tiết kiệm điện; sử dụng bóng đèn Led; sử dụng điều hòa một cách hợp lý trong mùa nắng nóng; khi hết giờ làm việc, tắt toàn bộ bóng đèn cũng như các hệ thống điện khác.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có.

6.4. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

Công ty sử dụng nguồn nước sạch từ đơn vị cung cấp theo quy định. Lưu lượng nước sử dụng trung bình khoảng 18,6m³/ngày.

HHN- Báo cáo thường niên năm 2025

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Số lượng lao động bình quân năm 2025 khoảng 72 người và mức lương bình quân: 8.984.000đ/người/tháng.

b) Công ty thực hiện các chế độ phúc lợi đối với người lao động theo quy định hiện hành và khả năng tài chính của doanh nghiệp. Các hoạt động bao gồm hỗ trợ ăn ca, khám sức khỏe định kỳ và các chương trình chăm lo đời sống người lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động.

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên:

Hàng năm Công ty tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ bảo vệ, PCCC, ANQP...nhằm nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ, bổ sung kiến thức cho lực lượng bảo vệ,Trung bình 16 giờ/lđ/năm.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp. *(Không có)*

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Công ty chú trọng thực hiện trách nhiệm xã hội trong phạm vi hoạt động, đảm bảo không gây ảnh hưởng đáng kể đến khu dân cư xung quanh.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Ban giám đốc đánh giá rằng. Công ty đã cơ bản hoàn thành các mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2025 trong điều kiện còn nhiều khó khăn. Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục nâng cao hiệu quả quản trị, kiểm soát rủi ro và tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật.

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	TH 2024	TH 2025	% tăng trưởng
----------	---------	---------	---------------

Doanh thu hoạt động kinh doanh	33.806.271.637	35.918.319.749	5.64
Lợi nhuận trước thuế (đồng)	1.766.279.314	6.516.510.958	268.94
Lợi nhuận sau thuế (đồng)	1.386.204.473	5.067.222.085	265.55

* Những tiến bộ công ty đã đạt được:

Với những biến động, suy thoái của nền kinh tế thế giới cùng với sức chống chịu kiên cường của kinh tế trong nước Công ty đã hết sức chủ động đưa ra hàng loạt giải pháp mang tính kịp thời và linh hoạt trong hoạt động sản xuất kinh doanh để hoàn thành mục tiêu vừa đảm bảo an toàn về mọi mặt, vừa hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã đề ra, đảm bảo được việc làm và đời sống cho người lao động. Đây là những tiến bộ và tiền đề cho hoạt động sản xuất kinh doanh những năm tiếp theo.

2. Tình hình tài chính

Trong năm Công ty không huy động vốn. Công ty đã hết sức chủ động đưa ra hàng loạt giải pháp mang tính kịp thời và linh hoạt nên đã giữ được sự ổn định về doanh thu.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Để có thể thực hiện được kế hoạch năm 2026 tăng 2,873 tỷ doanh thu Công ty đã cắt giảm tối đa các chi phí không thực sự cần thiết, tạm dừng hầu hết đầu tư mới bằng vốn tự có, chuyển sang khách hàng thuê và tự đầu tư, chỉ duy trì hoạt động sửa chữa thường xuyên chống dột các kho và ki ốt, phát triển thêm các loại hình dịch vụ khác như trông giữ xe ô tô con, kinh doanh dịch vụ thể thao phục vụ cán bộ công nhân viên và người dân đồng thời quy hoạch lại công tác sử dụng đất, tìm kiếm khách hàng để cho thuê diện tích mặt bằng sân Bền hiện kinh doanh chưa hiệu quả nhằm tăng doanh thu, nâng cao hiệu quả khai thác.

- Những năm tiếp theo Công ty cần có sự chuẩn bị về nguồn lực tài chính để triển khai các dự án đầu tư phát triển và đáp ứng yêu cầu về PCCC, môi trường theo luật định. Theo Luật PCCC từ 1/7/2028 các cơ sở không đảm bảo giải pháp PCCC sẽ phải điều chỉnh công năng cho phù hợp với quy định của công tác PCCC.

- Đảm bảo việc làm và đời sống cho người lao động; duy trì và giữ vững sự ổn định, không ngừng nâng cao hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Nghiên cứu, phát triển những lĩnh vực kinh doanh mới phù hợp với nhu cầu thị trường, cơ sở vật chất hiện có và nguồn lực của Công ty.

- Ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến trong sản xuất, quản trị, điều hành. Phát triển và định vị được thương hiệu trên thị trường trong các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

5. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần). Không có*

6. *Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty*

a. *Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải).*

Công ty luôn đề cao ý thức về bảo vệ môi trường, tuyên truyền và thực hiện các biện pháp tiết kiệm tiêu thụ nước, tiêu thụ điện, giảm thiểu khí thải nhà kính.

b. *Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động*

c. *Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty luôn chủ động phòng ngừa không để xảy ra các nguy cơ mất an toàn cho cộng đồng địa phương.*

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần).

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.*

- Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn nhưng Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Hàng hóa Hà Nội đã hoàn thành các chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025, bảo toàn vốn, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước.

- Công ty luôn quan tâm, đảm bảo đời sống và các chế độ chính sách cho người lao động.

- Công ty đã đảm bảo an toàn về mọi mặt như: An ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh...

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:*

- Giám đốc đã thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ điều hành sản xuất, kinh doanh, báo cáo kịp thời các nội dung đề nghị và trình Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của Hội đồng quản trị. Tổ chức triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ doanh nghiệp, các quy định của pháp luật;

- Giám đốc thực hiện nghiêm túc việc báo cáo định kỳ về tình hình sản xuất, kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty. Báo cáo hàng quý được Giám đốc báo cáo trong các cuộc họp Hội đồng quản trị.

- Giám đốc có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho Phó Giám đốc và thường xuyên tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công việc và triển khai giao kế hoạch công việc.

HHN- Báo cáo thường niên năm 2025

- Ban Giám đốc nhận thức rõ những khó khăn, thách thức và thuận lợi của Công ty nên đã chủ động, linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động kinh doanh dịch vụ đồng thời ban hành các văn bản tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thực hiện tốt vai trò kiểm soát ngay từ Ban điều hành và công tác quản lý cấp trung.
- Tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, đúng quy định về chế độ đối với người lao động Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tiếp tục giữ vững ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh trong bối cảnh nền kinh tế thế giới và trong nước có thể còn nhiều biến động, tiền thuê đất tăng cao, điều kiện thị trường, môi trường kinh doanh gặp nhiều khó khăn; duy trì và phát triển thị phần, đảm bảo đời sống, việc làm cho đội ngũ cán bộ công nhân lao động toàn Công ty.
- Nâng cao chất lượng đội ngũ theo hướng chuyên nghiệp hóa, tổ chức các khóa tập huấn cho cán bộ quản lý, thị trường.
- Tăng cường quản trị thương hiệu, và tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp.
- Nghiên cứu phát triển ngành nghề kinh doanh thương mại, dịch vụ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng tỷ lệ cổ tức hàng năm và đóng góp ngân sách Nhà nước.
- Đảm bảo công tác an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động và giữ gìn vệ sinh môi trường.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị.

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Chức vụ tại Công ty	Số cổ phiếu HHN sở hữu tại 31/12/2025	Tỉ lệ (%)
1.	Đoàn Anh Ngọc	Chủ tịch HĐQT	260.000 CP (Đại diện vốn Tổng Công ty Vận tải Hà Nội)	18,06%
2.	Phạm Hải Đăng	Phó Chủ tịch HĐQT	26.000 CP (Đại diện vốn Công ty Cổ phần Công nghiệp Việt Nam)	1,81%
3.	Trần Thị Huế	Thành viên HĐQT	360.000 CP (Đại diện vốn Công ty Cổ phần Quan hệ quốc tế Đầu tư sản xuất)	25%
4.	Vũ Hữu Tuyến	Thành viên HĐQT	210.000 CP (Đại diện vốn Tổng Công ty Vận tải Hà Nội)	14,58%

HHN- Báo cáo thường niên năm 2025

5.	Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên HĐQT - Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật Cty	210.000 CP (Đại diện vốn Tổng Công ty Vận tải Hà Nội)	14,58%
----	-----------------	--	--	--------

b) Các tiêu bản thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội.

STT	Số, Nghị quyết/ quyết định	Ngày	Nội dung
1	02/NQ-HĐQT	02/01/2025	Thông qua việc thay đổi thông tin trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty
2	119/NQ-HĐQT	21/03/2025	Dự kiến thời gian tổ chức họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2025; Chỉ đạo xây dựng lại kế hoạch SXKD năm 2025; Thu hồi công nợ Công ty TNHH đá Bình Định
3	128/NQ-HĐQT	09/04/2025	Tổ chức họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2025
4	129/NQ-HĐQT	09/04/2025	Giao Giám đốc Công ty chỉ đạo các bộ phận chức năng xây dựng đề án phát triển hoạt động SXKD hiệu quả, bền vững; Xây dựng đề án tái cơ cấu tổ chức, tinh giản lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và năng suất lao động.
5	144/NQ-HĐQT	06/05/2025	Tổ chức họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2025
6	175/2025/NQ-ĐHĐCĐ	03/06/2025	1. Thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc về thực hiện SXKD năm 2024, kế hoạch SXKD và nhiệm vụ trọng tâm năm 2025; 2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán; 3. Thông qua Tờ trình Lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025; 4. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024; 5. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch năm 2025; 6. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2024; 7. Thông qua Tờ trình chi trả tổng mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 và đề xuất mức thù lao năm 2025; 8. Thông qua Danh sách trúng cử thành viên HĐQT và BKS Công ty nhiệm kỳ VI, (2025 - 2030)
7	178/NQ-HĐQT	03/06/2025	Bầu Trưởng Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025-2030
8	179/NQ-HĐQT	03/06/2025	Bầu Chủ tịch HĐQT; phó chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ VI, 2025-2030; Bổ nhiệm Ban điều hành Công ty nhiệm kỳ VI, (2025-2030), giao Giám đốc bổ

HHN- Báo cáo thường niên năm 2025

			nhệm lại các chức danh Trưởng phó các phòng, Giám đốc, Phó Giám đốc Xí nghiệp nhiệm kỳ VI, (2025-2030)
9	239/NQ-HĐQT	09/09/2025	Chi trả cổ tức năm 2024
10	261/NQ-HĐQT	28/10/2025	Lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 cho Công ty CP Vận tải và Dịch vụ Hàng hoá Hà Nội.
11	297/NQ-HĐQT	18/12/2025	Không tăng vốn Điều lệ Công ty lên 30 tỉ và Giao Ban Giám đốc Công ty thực hiện các thủ tục huỷ tư cách Công ty Đại chúng theo quy định của Luật Chứng khoán.
12	298/NQ-HĐQT	18/12/2025	- Chia cổ tức năm 2025 - Điều chỉnh Phụ lục Hợp đồng liên doanh - Tái cơ cấu Doanh nghiệp - Cho thuê mặt bằng tại 27/785 Trương Định, P. Hoàng Mai, Hà Nội.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát.

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Chức vụ tại Công ty	Số cổ phiếu HHN sở hữu tại 31/12/2025	Tỉ lệ (%)
1.	Lê Quỳnh Trang	Trưởng Ban Kiểm soát	7.420 CP (Đại diện vốn Tổng Công ty Vận tải Hà Nội)	0,52%
2.	Đỗ Văn Thi	Thành viên Ban kiểm soát	23.560 CP (Đại diện vốn Công ty Cổ phần Quan hệ quốc tế Đầu tư sản xuất)	1,63%
3.	Nguyễn Đức Duy	Thành viên Ban kiểm soát	0	0%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát.

Số lượng cuộc họp	Ngày	Nội dung
1.	03/06/2025	Bầu Trưởng Ban kiểm soát và phân công nhiệm vụ cho các Thành viên Ban kiểm soát.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích.

Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát thực hiện chế độ tiền lương, thù lao và các khoản lợi ích khác theo quy định của Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Thù lao, chi phí của Hội đồng quản trị:

+ HĐQT Công ty gồm 05 người với 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và 03 Thành viên.

+ Thành viên HĐQT hoạt động theo chế độ không chuyên trách 04.

+ Thành viên HĐQT hoạt động theo chế độ chuyên trách 01

+ Tổng mức thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT trong năm 2025 là khoảng **18.000.000 đồng**, được chi trả theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và quy định nội bộ của Công ty, mỗi thành viên HĐQT hưởng mức thù lao 1.500.000đ/tháng từ tháng 01 đến hết tháng 03/2025. Trường hợp ông Nguyễn Anh Tuấn - Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty làm việc theo chế độ chuyên trách không được hưởng thù lao HĐQT.

- Thù lao, chi phí của Ban Kiểm soát:

+ BKS Công ty gồm 03 người với 01 Trưởng Ban, và 02 Ủy viên.

+ Thành viên BKS hoạt động theo chế độ bán chuyên trách, mọi chi phí hoạt động của BKS được lấy từ nguồn thù lao của BKS theo đúng quy định.

Tổng mức thù lao và chi phí hoạt động của BKS trong năm 2025 là khoảng **9.000.000 đồng**, thực hiện theo quy định hiện hành, trong đó thù lao của Trưởng ban kiểm soát là 4.500.000 đồng. Còn lại là thù lao của các Thành viên Ban kiểm soát hưởng từ tháng 01 đến hết tháng 03/2025.

* Tổng thù lao và chi phí của HĐQT và Ban kiểm soát trong năm 2025 là: **27.000.000 đồng**.

* Chi phí của Ban Giám đốc Công ty:

Ban Giám đốc Công ty gồm 02 người với 01 Giám đốc, 01 Phó Giám đốc làm việc theo chế độ chuyên trách. Các chế độ, chi phí và quyền lợi được thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ có liên quan.

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

Trong năm 2025, Công ty không phát sinh các giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan theo báo cáo của Công ty.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có.

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

- Đối với HĐQT:

+ HĐQT Công ty gồm 05 thành viên. Thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Điều lệ Công ty

+ Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tổ chức và thông qua nghị quyết theo quy định.

- Đối với Ban Giám đốc:

+ Ban Giám đốc Công ty đã tổ chức triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng nhiệm vụ được giao và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành. Công tác quản trị, điều hành được thực hiện trên cơ sở các quy chế nội bộ và đảm bảo tuân thủ các quy định liên quan. Cụ thể:

+ Đã tổ chức thực hiện các nội dung yêu cầu đối với công ty đại chúng;

+ Đã nghiên cứu và áp dụng các biện pháp cải tiến trong quản trị doanh nghiệp và quản lý vật tư, trang thiết bị;

+ Đã triển khai các giải pháp để đưa Công ty vượt qua khó khăn, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, kết quả sản xuất kinh doanh vẫn duy trì đảm bảo lợi nhuận.

+ Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán kế toán và lập các báo cáo tài chính theo đúng quy định.

+ Các số liệu trên sổ sách kế toán chi tiết (sổ cái tài khoản) khớp với sổ kế toán tổng hợp (bảng cân đối kế toán).

+ Cuối mỗi tháng, số dư tài khoản tiền gửi ngân hàng trên sổ sách kế toán của Công ty khớp với số dư tài khoản tiền gửi ngân hàng của Công ty trên sổ phụ ngân hàng.

+ Công ty đã mở sổ kế toán và sổ quỹ theo đúng quy định hiện hành. Việc ghi chép, cập nhật các phiếu thu, phiếu chi và báo nợ, báo có của ngân hàng được thực hiện được kịp thời, chính xác hàng ngày.

+ Việc thu chi tiền mặt và tiền gửi chấp hành đúng quy định.

+ Công ty đã mở sổ chi tiết tài sản, báo cáo tăng giảm tài sản cố định (TSCĐ), phản ánh toàn bộ TSCĐ hiện có làm cơ sở trích khấu hao TSCĐ.

+ Công ty thực hiện mua sắm TSCĐ theo đúng số lượng, đúng mục đích sử dụng và đảm bảo định mức quy định của HĐQT Công ty.

+ Công ty thực hiện nghiêm túc việc thuê đơn vị kiểm toán độc lập để soát xét Báo cáo tài chính hàng năm đúng quy định đối với Công ty đại chúng.

+ Các chế độ chính sách của người lao động được đảm bảo và từng bước được cải thiện, nâng cao.

+ Người lao động được Công ty đóng đầy đủ các loại bảo hiểm bắt buộc; được trả tiền lương, tiền công cơ bản đúng thời hạn.

Nhờ có sự phối hợp chặt chẽ giữa HĐQT, BKS, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác mà Công ty đã đạt kết quả sản xuất kinh doanh theo kế hoạch, đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông và quyền lợi chính đáng của người lao động.

VI. Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được kiểm toán: (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp đồng thời nêu địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT HHN

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Anh Tuấn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ
DỊCH VỤ HÀNG HÓA HÀ NỘI**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	13 - 26

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ hàng hóa Hà Nội (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Khái quát về Công ty

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Công ty Nhà nước - Công ty Vận tải và Dịch vụ hàng hóa Hà Nội theo Quyết định số 2480/QĐ-UB ngày 16 tháng 6 năm 1999 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0103000140, đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 10 năm 2000 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 17 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do thay đổi vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật, địa chỉ trụ sở chính, ngành nghề kinh doanh. Trong đó, đăng ký thay đổi lần thứ 17 là ngày 08 tháng 01 năm 2025 về việc thay đổi thông tin giấy tờ pháp lý cá nhân của người đại diện theo pháp luật.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : 27/785 đường Trương Định, Phường Hoàng Mai, TP Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại : 0243 6423 611
- Fax : 0243 8642 881

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là dịch vụ bến, bãi, kho xưởng, quầy quán, điện, nước.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Bùi Hồng Sơn	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 03 tháng 06 năm 2025
Ông Đoàn Anh Ngọc	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 06 năm 2025
Ông Phạm Hải Đăng	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 03 tháng 06 năm 2025
Bà Trần Thị Huế	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 03 tháng 06 năm 2025
Ông Vũ Hữu Tuyển	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 03 tháng 06 năm 2025
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 03 tháng 06 năm 2025

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Lê Quỳnh Trang	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 03 tháng 06 năm 2025
Ông Phan Bá Triều	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 03 tháng 06 năm 2025
Ông Đỗ Văn Thi	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 06 năm 2025
Ông Nguyễn Đức Duy	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 03 tháng 06 năm 2025

Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 03 tháng 06 năm 2025
Ông Đinh Quang Tùng	Phó Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 03 tháng 06 năm 2025
Ông Dương Bảo Kiên	Kế toán trưởng	Tái bổ nhiệm ngày 03 tháng 06 năm 2025

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Anh Tuấn - Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 03 tháng 06 năm 2025).

Kiểm toán viên

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Hà Nội đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác. Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Nguyễn Anh Tuấn

Ngày 19 tháng 03 năm 2026

Số: 2.0226/26/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HÓA HÀ NỘI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ hàng hóa Hà Nội (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 19 tháng 03 năm 2026, từ trang 06 đến trang 26, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ hàng hóa Hà Nội tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**Chi nhánh Hà Nội****Nguyễn Hoàng Đức – Thành viên Ban Giám đốc***Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2023-008-1*

Người được ủy quyền

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2026

Vũ Minh Khôi - Kiểm toán viên*Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2897-2025-008-1*

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HÓA HÀ NỘI

Địa chỉ: 27/785 đường Trương Định, Phường Hoàng Mai, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		23.360.680.929	18.287.624.308
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	16.839.411.690	7.743.931.347
1. Tiền	111		2.339.411.690	5.743.931.347
2. Các khoản tương đương tiền	112		14.500.000.000	2.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		2.500.000.000	6.000.655.579
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	2.500.000.000	6.000.655.579
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		3.817.773.466	4.210.223.471
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	3.408.462.319	3.379.494.392
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		358.606.274	370.906.274
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	2.036.500.402	2.445.618.334
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(1.985.795.529)	(1.985.795.529)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		203.495.773	332.813.911
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	17.471.166	27.575.272
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.9	186.024.607	305.238.639
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HÓA HÀ NỘI

Địa chỉ: 27/785 đường Trương Định, Phường Hoàng Mai, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		11.653.213.265	11.649.369.783
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		3.270.001.220	4.267.017.152
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	3.270.001.220	4.267.017.152
<i>Nguyên giá</i>	222		36.329.160.094	36.261.660.094
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(33.059.158.874)	(31.994.642.942)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		569.841.218	569.841.218
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(569.841.218)	(569.841.218)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.8	5.487.272.451	5.881.302.447
<i>Nguyên giá</i>	231		8.668.659.843	8.668.659.843
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		(3.181.387.392)	(2.787.357.396)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		2.895.939.594	1.501.050.184
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	2.895.939.594	1.501.050.184
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		35.013.894.194	29.936.994.091

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HÓA HÀ NỘI

Địa chỉ: 27/785 đường Trương Định, Phường Hoàng Mai, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		6.319.606.300	5.730.687.388
I. Nợ ngắn hạn	310		5.931.147.300	4.456.341.088
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		93.674.154	143.430.774
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		194.698.132	228.817.432
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.9	536.655.302	249.098.542
4. Phải trả người lao động	314		1.107.896.535	1.212.372.863
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.10	371.039.206	473.173.409
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.11a	3.469.206.819	2.065.091.363
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.12	157.977.152	84.356.705
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		388.459.000	1.274.346.300
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.11b	388.459.000	1.274.346.300
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HÓA HÀ NỘI

Địa chỉ: 27/785 đường Trương Định, Phường Hoàng Mai, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		28.694.287.894	24.206.306.703
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.13	28.694.287.894	24.206.306.703
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		14.400.000.000	14.400.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		14.400.000.000	14.400.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		4.278.323.862	4.167.893.191
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		10.015.964.032	5.638.413.512
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		4.948.741.947	5.638.413.512
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		5.067.222.085	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		35.013.894.194	29.936.994.091

Người lập biểu



Nguyễn Đức Duy

Kế toán trưởng



Dương Bảo Kiên

Lập, ngày 19 tháng 03 năm 2026

Giám đốc



Nguyễn Anh Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HÓA HÀ NỘI

Địa chỉ: 27/785 đường Trương Định, Phường Hoàng Mai, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	35.313.425.601	33.429.639.645
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		35.313.425.601	33.429.639.645
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	22.052.362.480	23.855.119.414
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		13.261.063.121	9.574.520.231
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	604.089.124	365.548.854
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	7.348.242.038	8.176.859.746
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		6.516.910.207	1.763.209.339
11. Thu nhập khác	31		805.024	11.083.138
12. Chi phí khác	32		1.204.273	8.013.163
13. Lợi nhuận khác	40		(399.249)	3.069.975
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		6.516.510.958	1.766.279.314
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		1.449.288.873	380.074.841
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		5.067.222.085	1.386.204.473
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.5	3.167	409
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		3.167	409

Người lập biểu

Nguyễn Đức Duy

Kế toán trưởng

Dương Bảo Kiên

Lập, ngày 19 tháng 03 năm 2026

Giám đốc



Nguyễn Anh Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HÓA HÀ NỘI

Địa chỉ: 27/785 đường Trương Định, Phường Hoàng Mai, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		6.516.510.958	1.766.279.314
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.7,V.8	1.458.545.928	1.512.055.040
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(595.014.300)	(359.091.924)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		7.380.042.586	2.919.242.430
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		569.932.960	4.711.218.821
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		383.358.733	(2.840.760.212)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1.384.785.304)	(999.915.718)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.9	(1.330.074.841)	(1.363.282.725)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	10.200.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(44.228.000)	(732.469.300)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		5.574.246.134	1.704.233.296
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.7	(67.500.000)	(2.246.164.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(630.234.995)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		3.500.655.579	500.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		507.352.930	402.694.136
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		3.940.508.509	(1.973.704.859)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HÓA HÀ NỘI

Địa chỉ: 27/785 đường Trương Định, Phường Hoàng Mai, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	-	-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	-	-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(419.274.300)	(2.044.155.355)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(419.274.300)	(2.044.155.355)	
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	9.095.480.343	(2.313.626.918)	
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	7.743.931.347	10.057.558.265
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	16.839.411.690	7.743.931.347

Người lập biểu



Nguyễn Đức Duy

Kế toán trưởng



Dương Bảo Kiên

Lập, ngày 19 tháng 03 năm 2026

Giám đốc



Nguyễn Anh Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HÓA HÀ NỘI

Địa chỉ: 27/785 đường Trương Định, Phường Hoàng Mai, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Hàng hóa Hà Nội (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là Công ty Cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Dịch vụ bến, bãi, kho xưởng, quầy quán, điện, nước.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 118 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 74 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC ("Thông tư 99") hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế cho Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 200") và các Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200. Các quy định của Thông tư 99 được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chỉ bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Thu nhập lãi từ các khoản tiền gửi có kỳ hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HÓA HÀ NỘI

Địa chỉ: 27/785 đường Trương Định, Phường Hoàng Mai, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí sửa chữa. Chi phí trả trước này được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 24 tháng.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 15
Máy móc và thiết bị	05 - 07
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08

7. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là nhà thuộc sở hữu của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Bất động sản đầu tư của công ty là nhà được khấu hao trong 22 năm.

8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HÓA HÀ NỘI

Địa chỉ: 27/785 đường Trương Định, Phường Hoàng Mai, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

9. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

10. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

11. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HÓA HÀ NỘI

Địa chỉ: 27/785 đường Trương Định, Phường Hoàng Mai, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

14. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

15. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

Hoạt động của Công ty chỉ trong một lĩnh vực kinh doanh là Dịch vụ bến bãi, kho xưởng, quầy quán, điện, nước. Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam. Do đó, Công ty không trình bày Báo cáo theo bộ phận.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	869.219.543	657.997.425
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.470.192.147	5.085.933.922
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	14.500.000.000	2.000.000.000
Cộng	16.839.411.690	7.743.931.347

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là các khoản tiền gửi tại ngân hàng có kỳ hạn từ 2 – 6 tháng, lãi suất từ 3,3 – 5,4%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HÓA HÀ NỘI

Địa chỉ: 27/785 đường Trương Định, Phường Hoàng Mai, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH MTV Đá Granite Bình Định	1.571.722.200	1.571.722.200
Công ty TNHH Hoàng Tân Hòa	350.700.000	350.700.000
Ông Trần Thanh Toàn	338.142.000	268.142.000
Các khách hàng khác	1.147.898.119	1.188.930.192
Cộng	3.408.462.319	3.379.494.392

4. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Tạm ứng	1.697.153.000	-	2.152.370.000	-
Dự thu lãi tiền gửi	136.908.220	-	49.246.850	-
Quỹ khen thưởng phúc lợi chi quá	96.501.704	-	125.894.151	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	105.937.478	(92.936.728)	118.107.333	(92.936.728)
Cộng	2.036.500.402	(92.936.728)	2.445.618.334	(92.936.728)

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Phải thu của khách hàng	1.892.858.801	(1.892.858.801)	1.892.858.801	(1.892.858.801)
Công ty Cổ phần Kuma Việt Nam	12.401.309	(12.401.309)	12.401.309	(12.401.309)
Công ty Cổ phần Xây dựng Đông Đô	21.419.292	(21.419.292)	21.419.292	(21.419.292)
Công ty TNHH MTV Đá Granite Bình Định	1.571.722.200	(1.571.722.200)	1.571.722.200	(1.571.722.200)
Công ty TNHH Vận tải Tuấn Thành	287.316.000	(287.316.000)	287.316.000	(287.316.000)
Phải thu khác	92.936.728	(92.936.728)	92.936.728	(92.936.728)
Đoàn xe khách	92.936.728	(92.936.728)	92.936.728	(92.936.728)
Cộng	1.985.795.529	(1.985.795.529)	1.985.795.529	(1.985.795.529)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.985.795.529	1.985.795.529
Trích lập dự phòng	-	-
Số cuối năm	1.985.795.529	1.985.795.529

6. Chi phí trả trước**6a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	-	3.541.652
Phí bảo hiểm tài sản	2.471.166	3.300.323
Chi phí sửa chữa	-	4.745.386
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	15.000.000	15.987.911
Cộng	17.471.166	27.575.272

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HÓA HÀ NỘI

Địa chỉ: 27/785 đường Trương Định, Phường Hoàng Mai, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6b. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	91.592.447	154.211.001
Chi phí sửa chữa	2.759.848.453	1.242.213.519
Chi phí giấy phép xả thải	6.799.965	20.399.973
Chi phí thí nghiệm, kiểm định thiết bị điện	37.698.729	84.225.691
Cộng	2.895.939.594	1.501.050.184

7. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	32.616.935.208	2.229.455.729	1.321.007.557	94.261.600	36.261.660.094
Mua trong năm	-	-	-	67.500.000	67.500.000
Số cuối năm	32.616.935.208	2.229.455.729	1.321.007.557	161.761.600	36.329.160.094
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	27.157.509.808	147.033.915	1.321.007.557	94.261.600	28.719.812.880
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	29.848.901.332	730.472.453	1.321.007.557	94.261.600	31.994.642.942
Khấu hao trong năm	707.844.996	352.920.936	-	3.750.000	1.064.515.932
Số cuối năm	30.556.746.328	1.083.393.389	1.321.007.557	98.011.600	33.059.158.874
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	2.768.033.876	1.498.983.276	-	-	4.267.017.152
Số cuối năm	2.060.188.880	1.146.062.340		63.750.000	3.270.001.220
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

8. Bất động sản đầu tư

Là nhà cho thuê tại 23 Hàn Thuyên.

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	8.668.659.843	(2.787.357.396)	5.881.302.447
Khấu hao trong năm	-	(394.029.996)	(394.029.996)
Số cuối năm	8.668.659.843	(3.181.387.392)	5.487.272.451

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HÓA HÀ NỘI

Địa chỉ: 27/785 đường Trương Định, Phường Hoàng Mai, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**9. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	199.511.476	-	2.705.466.474	(2.772.614.083)	132.363.867	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	305.238.639	1.449.288.873	(1.330.074.841)	-	186.024.607
Thuế thu nhập cá nhân	22.099.200	-	7.953.150	(4.542.050)	25.510.300	-
Tiền thuế đất	-	-	175.870.937	(175.870.937)	-	-
Tiền thuê đất	27.487.866	-	10.579.426.026	(10.228.132.757)	378.781.135	-
Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
Cộng	249.098.542	305.238.639	14.921.005.460	(14.514.234.668)	536.655.302	186.024.607

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Dịch vụ nước sạch 5%
- Dịch vụ khác 10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	6.516.510.958	1.766.279.314
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	729.933.405	134.094.892
- Các khoản điều chỉnh tăng	79.933.405	134.094.892
Phạt chậm nộp thuế	-	7.725.760
Chi phí khấu hao tương ứng phần nguyên giá tài sản cố định không được trừ	48.429.132	48.429.132
Thù lao HĐQT không tham gia điều hành	18.000.000	72.000.000
Các khoản điều chỉnh tăng khác	663.504.273	5.940.000
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế	7.246.444.363	1.900.374.206
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	1.449.288.873	380.074.841
Điều chỉnh thuế TNDN phải nộp của các năm trước	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1.449.288.873	380.074.841

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HÓA HÀ NỘI

Địa chỉ: 27/785 đường Trương Định, Phường Hoàng Mai, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tiền thuê đất				
Vị trí đất	Mức tiền thuê (VND/năm)	Giảm năm 2024	Giảm năm 2025	Tiền thuê đất phải nộp năm 2025
Số 2 Lãng Yên, P. Hồng Hà, Hà Nội	1.316.133.768	351.293.265	394.840.130	570.000.373
Số 23 Hàn Thuyên, P. Hai Bà Trưng, Hà Nội	243.478.092	57.156.111	73.043.428	113.278.553
Số 292 Bạch Đằng, P. Hồng Hà, Hà Nội	723.445.196	212.949.594	217.033.559	293.462.043
Số 27/785 Trương Định, P. Hoàng Mai, Hà Nội	18.583.127.780	3.405.504.389	5.574.938.334	9.602.685.057
Cộng	20.866.184.836	4.026.903.359	6.259.855.451	10.579.426.026

(*) Công ty được giảm tiền thuê đất năm 2024 theo Nghị định số 87/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 04 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết theo Nghị quyết số 1567/NQ-UBTVQH15 ngày 21 tháng 03 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc ban hành nghị định của Chính phủ quy định giảm tiền thuê đất năm 2024.

Công ty được giảm tiền thuê đất năm 2025 theo Nghị định số 230/2025/NĐ-CP ngày 19 tháng 08 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết theo Nghị quyết số 1636/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 06 năm 2025 về các trường hợp khác được miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất việc giảm tiền thuê đất năm 2025. Công ty đã nhận được các Quyết định giảm tiền thuê đất trong năm.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

10. Doanh thu chưa thực hiện

Là tiền nhận trước về Dịch vụ kho bãi, quầy quán.

11. Phải trả khác**11a. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác	3.469.206.819	2.065.091.363
Kinh phí công đoàn	183.120	45.000
Phải trả Công ty Cổ phần Công nghiệp Việt Nam(*)	650.000.000	325.000.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	18.630.345	5.904.645
Phải trả tiền đặt cọc thuê kho	2.715.555.967	1.630.454.117
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	84.837.387	103.687.601
Cộng	3.469.206.819	2.065.091.363

(*) Khoản phải trả liên quan đến Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 09 ngày 23 tháng 02 năm 2002 và các phụ lục hợp đồng kèm theo giữa Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ hàng hóa Hà Nội và Công ty Cổ phần Công nghiệp Việt Nam về việc góp vốn nâng cấp, cải tạo kho xưởng trên diện tích 10.000 m² tại 27/785 đường Trương Định, quận Hoàng Mai, Hà Nội để kinh doanh. Thời hạn hợp tác kinh doanh giữa hai bên được gia hạn đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026.

Theo phụ lục hợp đồng số 03/PLHĐ-VTHH-CNVN ngày 29 tháng 5 năm 2024: từ năm 2024 trở đi, Công ty Cổ phần Công nghiệp Việt Nam sẽ nhận lợi nhuận sau thuế cố định là 650.000.000 VND/năm.

11b. Phải trả dài hạn khác

Là khoản đặt cọc thuê kho bãi dài hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HÓA HÀ NỘI

Địa chỉ: 27/785 đường Trương Định, Phường Hoàng Mai, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng, phúc lợi ^(*)	(125.894.151)	73.620.447	(44.228.000)	(96.501.704)
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	84.356.705	73.620.447	-	157.977.152
Cộng	(41.537.446)	147.240.894	(44.228.000)	61.475.448

^(*) Số dư quỹ Khen thưởng phúc lợi âm được trình bày ở chi tiêu "Phải thu ngắn hạn khác" (xem thuyết minh V.4).

13. Vốn chủ sở hữu**13a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	14.400.000.000	3.390.662.507	7.717.593.512	25.508.256.019
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	1.386.204.473	1.386.204.473
Trích lập các quỹ	-	777.230.684	(1.375.384.473)	(598.153.789)
Chia cổ tức	-	-	(1.440.000.000)	(1.440.000.000)
Giảm khác	-	-	(650.000.000)	(650.000.000)
Số dư cuối năm trước	14.400.000.000	4.167.893.191	5.638.413.512	24.206.306.703
Số dư đầu năm nay	14.400.000.000	4.167.893.191	5.638.413.512	24.206.306.703
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	5.067.222.085	5.067.222.085
Trích lập các quỹ	-	110.430.671	(257.671.565)	(147.240.894)
Chia cổ tức	-	-	(432.000.000)	(432.000.000)
Số dư cuối năm nay	14.400.000.000	4.278.323.862	10.015.964.032	28.694.287.894

13b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn đầu tư của Nhà nước	7.354.200.000	7.354.200.000
Vốn góp của các cổ đông khác	7.045.800.000	7.045.800.000
Cộng	14.400.000.000	14.400.000.000

13c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	1.440.000	1.440.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	1.440.000	1.440.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	1.440.000	1.440.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

13d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 số 175/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 03 tháng 06 năm 2025 như sau:

	Phân phối lợi nhuận năm 2024
• Trích quỹ đầu tư phát triển (15%)	110.430.671
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (10%)	73.620.447
• Trích quỹ thưởng Ban điều hành	73.620.447
• Chia cổ tức (3%)	432.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HÓA HÀ NỘI

Địa chỉ: 27/785 đường Trương Định, Phường Hoàng Mai, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**14. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán****Tài sản thuê ngoài**

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	20.866.184.836	13.275.067.734
Trên 1 năm đến 5 năm	83.464.739.344	53.100.270.936
Cộng	104.330.924.180	66.375.338.670

Các tài sản thuê hoạt động với hợp đồng thuê dài hạn bao gồm:

- Thuê 159,2 m2 đất tại 23 Hàn Thuyên, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội để sử dụng làm văn phòng làm việc và cho thuê, với giá thuê được xác định theo từng thời kỳ. Tiền thuê được thanh toán hàng năm, thời hạn thuê đến 16/06/2049.
- Thuê 34.902 m2 đất tại 27/785 đường Trương Định, phường Hoàng Mai, Hà Nội để sử dụng cùng với công trình đã xây dựng làm trụ sở làm việc và bãi đỗ xe, với đơn giá được xác định theo từng thời kỳ. Tiền thuê được thanh toán hàng năm, thời hạn thuê đến 20/05/2030.

Các tài sản thuê hoạt động với hợp đồng thuê được gia hạn hàng năm, bao gồm:

- Thuê 10.636 m2 đất tại 27/785 đường Trương Định, phường Hoàng Mai, Hà Nội để sử dụng cùng với công trình đã xây dựng làm trụ sở làm việc và bãi đỗ xe. Tiền thuê được thanh toán hàng năm.
- Thuê 2.751 m2 đất tại 2 Lãng Yên, phường Hồng Hà, Hà Nội để sử dụng cùng với công trình đã xây dựng làm trụ sở làm việc và bãi đỗ xe. Tiền thuê được thanh toán hàng năm.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Là doanh thu các Dịch vụ bến bãi, kho xưởng, quầy quán, điện, nước.

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Giá vốn hàng bán

Là giá vốn các Dịch vụ bến bãi, kho xưởng, quầy quán, điện, nước.

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Là lãi tiền gửi ngân hàng.

4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	3.626.716.700	3.669.350.850
Chi phí vật liệu quản lý	202.813.917	151.870.913
Chi phí đồ dùng văn phòng	381.410.341	246.894.889
Chi phí khấu hao tài sản cố định	165.550.116	161.800.116
Thuế, phí và lệ phí	290.559.522	342.098.414
Chi phí dịch vụ mua ngoài	490.999.580	1.129.939.063
Các chi phí khác	2.190.191.862	2.474.905.501
Cộng	7.348.242.038	8.176.859.746

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HÓA HÀ NỘI

Địa chỉ: 27/785 đường Trương Định, Phường Hoàng Mai, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Lãi trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	5.067.222.085	1.386.204.473
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng Ban điều hành	(506.722.209)	(147.240.894)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	(650.000.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	4.560.499.877	588.963.579
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	1.440.000	1.440.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	3.167	409

Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại, giảm từ 460 VND xuống 409 VND, do giảm trừ số trích quỹ thưởng Ban điều hành theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 số 175/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 03 tháng 06 năm 2025.

Để phục vụ mục đích trình bày chỉ tiêu Lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu năm nay, quỹ khen thưởng, phúc lợi được tạm tính theo tỷ lệ 10% lợi nhuận sau thuế năm nay sau khi đã chia cho bên hợp tác kinh doanh. Tỷ lệ này được xác định theo mức trích của năm 2024.

6. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	733.893.206	646.860.469
Chi phí nhân công	9.812.425.970	9.832.307.850
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.458.545.928	1.478.951.240
Chi phí thuê đất	10.755.296.963	13.275.067.734
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.238.070.541	2.490.786.023
Chi phí khác	4.402.371.910	4.308.005.844
Cộng	29.400.604.518	32.031.979.160

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch và công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch và không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HÓA HÀ NỘI

Địa chỉ: 27/785 đường Trương Định, Phường Hoàng Mai, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	Tiền lương	Thưởng	Thù lao (*)	Cộng thu nhập
Năm nay				
Ông Bùi Hồng Sơn - Chủ tịch HĐQT (đến ngày 03/06/2025)	-	-	4.500.000	4.500.000
Ông Phạm Hải Đăng - Phó Chủ tịch HĐQT	-	-	4.500.000	4.500.000
Ông Vũ Hữu Tuyển - Ủy viên HĐQT	-	-	4.500.000	4.500.000
Bà Trần Thị Huế - Ủy viên HĐQT	-	-	4.500.000	4.500.000
Bà Lê Quỳnh Trang - Trưởng BKS	-	-	4.500.000	4.500.000
Ông Phan Bá Triều - Thành viên BKS	-	-	2.250.000	2.250.000
Ông Nguyễn Đức Duy - Thành viên BKS	97.225.900	33.816.000	2.250.000	133.291.900
Ông Nguyễn Anh Tuấn - Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc	246.751.700	89.100.000	-	335.851.700
Ông Đinh Quang Tùng - Phó Giám đốc	189.985.600	67.118.000	-	257.103.600
Ông Dương Bảo Kiên - Kế toán trưởng	157.285.300	56.370.000	-	213.655.300
Cộng	691.248.500	246.404.000	27.000.000	964.652.500
Năm trước				
Ông Bùi Hồng Sơn - Chủ tịch HĐQT	-	10.000.000	18.000.000	28.000.000
Ông Phạm Hải Đăng - Phó Chủ tịch HĐQT	-	10.000.000	18.000.000	28.000.000
Ông Vũ Hữu Tuyển - Ủy viên HĐQT	-	10.000.000	18.000.000	28.000.000
Bà Trần Thị Huế - Ủy viên HĐQT	-	10.000.000	18.000.000	28.000.000
Bà Lê Quỳnh Trang - Trưởng BKS	-	10.000.000	18.000.000	28.000.000
Ông Phan Bá Triều - Thành viên BKS	-	10.000.000	9.000.000	19.000.000
Ông Nguyễn Đức Duy - Thành viên BKS	88.760.100	56.600.000	9.000.000	154.360.100
Ông Nguyễn Anh Tuấn - Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc	227.662.000	138.700.000	-	366.362.000
Ông Đinh Quang Tùng - Phó Giám đốc	167.896.600	94.700.000	-	262.596.600
Ông Dương Bảo Kiên - Kế toán trưởng	140.172.300	77.700.000	-	217.872.300
Cộng	624.491.000	427.700.000	108.000.000	1.160.191.000

(*) Là thù lao thực trả quý I năm 2025 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 số 175/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 03 tháng 06 năm 2025, Công ty chưa tính thù lao 09 tháng cuối năm.

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tổng Công ty Vận tải Hà Nội	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Quan hệ Quốc tế Đầu tư Sản xuất	Cổ đông lớn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Công ty phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng Công ty Vận tải Hà Nội		
Trả cổ tức	220.626.000	735.408.000
Mua hàng hóa, dịch vụ	-	78.021.010

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh số V.11.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HÓA HÀ NỘI

Địa chỉ: 27/785 đường Trương Định, Phường Hoàng Mai, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Thông tin về bộ phận

Hoạt động của Công ty chỉ trong một lĩnh vực kinh doanh là Dịch vụ bến bãi, kho xưởng, quây quán, điện, nước. Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam. Do đó, Công ty không cần trình bày Báo cáo bộ phận.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

4. Thông tin khác

Năm 2019, Công ty đã khởi kiện Công ty TNHH MTV Đá Granite Bình Định ra Tòa án do khách hàng này vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền thuê kho. Trong năm 2020, Tòa án đã có Quyết định theo bản án số 17/2020/KDTM-ST ngày 29/08/2020, theo đó: Công ty TNHH MTV Đá Granite Bình Định phải thanh toán giá trị hợp đồng thuê kho đến hết tháng 08/2020, số tiền 2.998.620.600 VND (bao gồm 10% VAT); Công ty TNHH MTV Đá Granite Bình Định phải chịu trách nhiệm di dời hàng hóa trong kho để trả lại mặt bằng cho Công ty và phải trả tiếp tục tiền thuê kho theo hợp đồng đã ký kết từ tháng 09/2020 cho đến thời điểm bàn giao mặt bằng cho Công ty.

Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hoàng Mai đã ra thông báo số 43/TB-CCTHADS ngày 07/01/2022 về việc cưỡng chế thi hành án, bằng biện pháp: cưỡng chế trả lại mặt bằng kho xưởng theo Hợp đồng số: 69/09/18/HĐ – VTHH ngày 16/5/2018 cho Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Hàng hóa Hà Nội. Công ty đã phối hợp với Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hoàng Mai thực hiện theo thông báo, thu hồi một phần mặt bằng kho cho Công ty và đưa vào khai thác bắt đầu từ tháng 04/2022. Công ty đã ngừng ghi nhận doanh thu cho thuê kho đối với khách hàng này kể từ tháng 9/2019. Nếu thực hiện theo phán quyết của Tòa án, ngoài số nợ đang phản ánh trên khoản mục “Phải thu khách hàng” (xem Thuyết minh V.3), Công ty TNHH MTV Đá Granite Bình Định còn phải trả Công ty tiền thuê kho từ tháng 10/2019 đến hết tháng 8/2020 là 1.571.722.200 VND và tiền thuê từ tháng 9/2020 đến tháng 12/2021 (do chưa hoàn trả mặt bằng) là 750.965.600 VND. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty chưa ghi nhận doanh thu và nợ phải thu này, do chưa chắc chắn về khả năng thu được tiền.

Lập, ngày 19 tháng 03 năm 2026

Người lập biên

Kế toán trưởng

Giám đốc

Nguyễn Đức Duy

Dương Bảo Kiên

Nguyễn Anh Tuấn

CÔNG TY
CỔ PHẦN
VẬN TẢI VÀ
DỊCH VỤ
HÀNG HÓA
HÀ NỘI

Digitally signed by CÔNG TY CỔ
PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ
HÀNG HÓA HÀ NỘI
DN: C=VN, SH=HÀ NỘI, L=,
Phường Hoàng Mai, Q=HÀ NỘI,
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH
VỤ HÀNG HÓA HÀ NỘI,
OID.2.2342.19200300.100.1.1
=MST:0100105729
Reason: I am the author of this
document
Location: 12345678
Date: 2026.03.20
13:23:37
+0700
Foxit PDF Reader Version:
12.1.3